CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=Quận 1, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0300363808
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2025-01-21 13:48:28
Foxit PhantomPDF Version: 9.7.1

Phụ lục VI
Appendix VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)
(Issued with the Decision No. 21/QĐ-SGDVN on 21/12/2021 of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
DIEN QUANG GROUP JOINT STOCK COMPANY	**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**
	Independence - Freedom - Happiness
---	---
Số: 02/2025/CB.HĐQT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2025*
No.: 02/2025/CB.HĐQT	*Ho Chi Minh City, January 21st 2025*

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization:* CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG/ *DIEN QUANG GROUP JOINT STOCK COMPANY*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code:* DQC

- Địa chỉ/*Address:* 121-123-125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM/ *121-123-125 Ham Nghi Street, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, HMC City*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.:* 19001257 Fax: (028)3825 1518

- E-mail: dqc@dienquang.com

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

- Báo cáo tình hình quản trị năm 2024/ *Corporate governance report in 2024.*

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)/*In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed)*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21 / 01 / 2025 tại đường dẫn http://www.dqc.vn /*This information was published on the company's website on 21./01./2025, as in the link http://www.dqc.vn*.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:
- Báo cáo tình hình quản trị năm 2024 và các Phụ lục đính kèm / *Corporate governance report in 2024 and Attached Appendices.*

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)

M.S.D.N: 0309363308-C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DIỆN QUANG * QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

TRẦN QUỐC TOẢN

Mẫu NY-02
Form NY-02

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
COMPANY MANAGEMENT INFORMATION FORM

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
DIEN QUANG GROUP JOINT STOCK COMPANY	***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***
	Independence – Freedom – Happiness
---	---

Số.: 03 /2025/BC-HĐQT — *TP.Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2025*

No.: 03 /2025/BC-HĐQT — *Ho Chi Minh City, January 21st 2025*

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
INFORMATION SHEET ON CORPORATE GOVERNANCE

Kỳ báo cáo: Năm 2024
Reporting period: 2024

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh
Respectfully to: Ho Chi Minh City Stock Exchange Ho Chi Minh City

Stt./*No.*		**Câu hỏi/*Question***	**Phần trả lời/ *Answer section***
1	**Thông tin chung/General Information**	Mã chứng khoán/*Stock Code*	DQC
2		Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%)/*Ownership rate of State shareholders (%)*	0
3		Mô hình công ty (1 hoặc 2)/*Company Model (1 or 2)* ▪ **1:** Theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020/*According to Point a, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises 2020* ▪ **2:** Theo Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020/*According to Point b, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises 2020.*	01
4		Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty?/*The number of legal representatives of the company?*	01
5		Điều lệ đã sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 2020 (Có/Không)?/*Amended Charter under the Law on Enterprises 2020 (Yes/No)?*	Có/*Yes*
6		Công ty có Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP/*The company has an internal*	Có/*Yes*

Stt./*No.*		Câu hỏi/*Question*	Phần trả lời/ *Answer section*
		regulation on corporate governance according to the Law on Enterprises 2020 and Decree 155/2020/ND-CP.	
7	**Đại hội đồng Cổ Đông/*General Meeting of Shareholders***	Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên/ Bất thường/*Annual General Meeting of Shareholders / Extraordinary Date.*	27/04/2024
8		Ngày đăng tải tài liệu Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo/*Date of publication of documents of the General Meeting of Shareholders in the reporting period.*	03/04/2024
9		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông/*Date of announcement of the Resolution and Minutes of the General Meeting of Shareholders.*	27/04/2024
10		Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành công ở lần thứ mấy (1/2/3)/*At what time did the Company successfully organize the General Meeting of Shareholders (1/2/3).*	01
11		Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông không? (Có/Không)/*Will the company be complained about the organization of the General Meeting of Shareholders or the Resolution of the General Meeting of Shareholders? (Yes/No)*	Không/*No*
12		Số lần bị Sở giao dịch chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông/*The number of times reminded and noted by the Stock Exchange related to the organization and disclosure of information about the General Meeting of Shareholders.*	0
13		Số lần bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông/*Number of times reminded and noted by the State Securities Commission related to the organization and disclosure of information about the General Meeting of Shareholders.*	0
14		Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị/*Number of Board of Directors' Members.*	05

Stt./*No.*		Câu hỏi/*Question*	Phần trả lời/ *Answer section*
15	**Hội đồng quản trị/*Board of Directors***	Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị độc lập/*Number of Independent Board of Directors' Members.*	02
16		Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc (Có/Không)/*Chairman of the Board of Directors concurrently serving as General Director/Director (Yes/No).*	Không/ *No*
17		Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị/*Number of Meetings of the Board of Directors.*	17
18		Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không)/*Subcommittees under the Board of Directors (Yes/No)*	Không/*No*
19		Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị/*Names of subcommittees under the Board of Directors*	Không có/*No*
20		Công ty có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự (Có/Không)/*The company has an independent member of the Board of Directors in charge of remuneration, personnel (Yes/No)*	Có/*Yes*
21		Công ty có bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty/*The company has appointed a person in charge of Corporate Governance*	Có/*Yes*
22	**Ban kiểm soát/*Board of Supervisors***	Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty không?/*Does the Head of the Board of Supervisors work full-time at the company?*	Có/*Yes*
23		Số lượng TV Ban Kiểm soát/*Number of Board of Supervisors.*	03
24		Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng Giám đốc và người quản lý khác *(liệt kê tên của kiểm soát viên là người liên quan, nếu có)/Number of controllers who are related persons of Board of Directors' Members, Directors/General Directors and other managers (list the names of controllers who are related persons, if any).*	0

Stt./*No.*		Câu hỏi/*Question*	Phần trả lời/ *Answer section*
25		Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý (liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có)/*Number of controllers holding managerial positions (list of lists and positions, if any)*	0
26		Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong **vòng 3 năm** trước khi được bầu vào BKS (Có/Không)/*Number of controllers who are members of the financial accounting department or employees of an auditing firm who perform audits for the company **within 3 years** before being elected to the Supervisory Board (Yes/No).*	Không/ *No*
27		Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát/*Number of Board of Supervisors Meetings.*	04
28		Công ty có Ủy ban kiểm toán không (Có/Không)/*Does the company have an audit committee (Yes/No).*	Không/*No*
29		Ủy ban kiểm toán trực thuộc bộ phận HĐQT?/*The Audit Committee is under the Board of Directors?*	Không/*No*
30		Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán/*Number of members of the Audit Committee*	0
		Số lượng cuộc họp của Ủy ban kiểm toán/*Number of meetings of the Audit Committee.*	0
31	**Vấn đề khác/*Other issues***	Website công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định? (Có/Không)/*Does the company's website provide sufficient information to shareholders as prescribed? (Yes/No).*	Có/*Yes*
32		Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (Có/Không)/*The company pays dividends within 6 months from the end of the Annual General Meeting of Shareholders (Yes/No)*	Không/ *No*
33		Công ty có bị Sở giao dịch chứng khoán hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không? (Có/Không)/ *Is the company reminded and noted*	Không/*No*

STT		Câu hỏi/ *Question*	Phần trả lời/ *Answer section*
		by the Stock Exchange or the State Securities Commission about transactions with related parties? (Yes/No)	

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Representative of the organization
Legal Representative
(Signed, clearly stating the full name, position, seal)

HỒ QUỲNH HƯNG

Phụ lục V
Appendix V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
DIEN QUANG GROUP JOINT STOCK COMPANY	**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	Independence - Freedom - Happiness
Số: 04 /2025/BC-HĐQT	TP.HCM..., ngày 21 tháng 01 năm 2025
No: 04 /2025/BC-HĐQT	HCMC, date January... 21st... 2025...

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(năm 2024)
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(year 2024)

Kính gửi:
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

Respectfully to:
- *The State Securities Commission;*
- *The Stock Exchange.*

- Tên công ty/*Name of company*: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG/ *DIEN QUANG GROUP JOINT STOCK COMPANY*

- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice*: 121-123-125 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM/ *121-123-125 Ham Nghi Street, Nguyen Thai Binh Ward, District 1,Ho Chi Minh City.*

- Điện thoại/*Telephone*: +84 19001257 Fax: +84 28 251518 Email: dqc@dienquang.com

- Vốn điều lệ/*Charter capital:* 343.594.160.000 đồng/ 343,594,160,000 VND.

- Mã chứng khoán/*Stock symbol:* DQC

- Mô hình quản trị công ty/*Governance model:* Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc/*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.*

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/ *The implementation of internal audit*: Đã thực hiện/ *Implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày/*Date*	Nội dung/*Content*
1	32/BB-ĐHĐCĐ	27/04/2024	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024/Minutes of the annual *General Meeting of Shareholders 2024.*
2	33/NQ-ĐHĐCĐ	27/04/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024/ *Resolution of the General Meeting of Shareholders 2024.*
3	57/BBKP-ĐHĐCĐ	18/12/2024	Biên bản kiểm phiếu kết quả lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty vào ngày 18/12/2024/*Record of vote*

			counting results for shareholders' opinions in writing on the change of the legal representative on December 18th, 2024
4	58/NQ-ĐHĐCĐ	18/12/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập Đoàn Điện Quang về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật/*Resolution of the General Meeting of Shareholders of Dien Quang Group Joint Stock Company on changing the legal representative.*

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024)/*Board of Directors (annual report 2024)*:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/*Information about the members of the Board of Directors:*

Stt/ *No.*	Thành viên HĐQT/*Board of Directors' members*	Chức vụ/*Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)/Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập/*The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors*	
			Ngày bổ nhiệm/*Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm/ *Date of dismissal*
1	Ông/Mr. Hồ Quỳnh Hưng	Chủ tịch/ *Chairman of the Board of Directors*	2023	-
2	Bà/Ms. Nguyễn Thái Nga	Thành viên/ *member of the Board of Directors*	2023	-

3	Ông/Mr. Hồ Vĩnh Phương	Thành viên HĐQT độc lập/ *Independent member of the Board of Directors*	2023	-
4	Bà/Ms. Trần Thị Ngà Huế	Thành viên HĐQT độc lập/ *Independent member of the Board of Directors*	2023	-
5	Ông/Mr. Dương Hồ Thắng	Thành viên HĐQT không điều hành/ *Non-executive member of the Board of Directors*	2023	-

2. Các cuộc họp HĐQT/*Meetings of the Board of Directors:*

Stt/ *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Director member*	Số buổi họp HĐQT tham dự/*Number of meetings attended by Board of Directors*	Tỷ lệ tham dự họp/*Attendance rate*	Lý do không tham dự họp/*Reasons for absence*
1	Ông/Mr. Hồ Quỳnh Hưng	17	100%	
2	Bà/Ms. Nguyễn Thái Nga	17	100%	
3	Ông/Mr. Hồ Vĩnh Phương	17	100%	
4	Bà/Ms. Trần Thị Ngà Huế	17	100%	
5	Ông/Mr. Dương Hồ Thắng	17	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors*: HĐQT giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc thông qua hàng tháng Chủ tịch HĐQT tham gia họp giao ban Công ty/*Board of Directors Supervising the Board of Management by the Chairman of the Board of Directors to attend the Company's meeting monthly.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): không/no.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (annual report 2024):*

Stt/ *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày/*Date*	Nội dung/*Content*	Tỷ lệ thông qua/*Approval rate*
			Nghị quyết HĐQT thông qua phương án vay vốn của Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang tại Vietcombank Tp. HCM/ *Resolution of the Board of Directors approving the loan plan of Dien Quang High Tech Company Limited at Vietcombank, Ho Chi Minh City.*	
1	02/NQ-HĐQT	23/01/2024		100%
2	04/NQ-HĐQT	31/01/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả kinh doanh quý 4/2023 và cả năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Điện Quang/*Resolution of the Board of Directors approving the business results of the fourth quarter of 2023 and the whole year of 2023 of Dien Quang Group Joint Stock Company.*	100%
3	06/NQ-HĐQT	05/02/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua việc tổ chức kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Điện Quang/*Resolution of the Board of Directors approving the organization of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders of Dien Quang Group Joint Stock Company.*	100%

4	11/NQ-HĐQT	04/03/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham gia họp ĐHĐCĐ thường niên 2024/ *Resolution of the Board of Directors approving the last registration date to exercise the right to attend the 2024 Annual General Meeting of Shareholders.*	100%
5	18/NQ-HĐQT	12/03/2024	Nghị quyết HĐQT về việc bổ nhiệm nhân sự thay thế cho Ông Ngô Bá Hiền. Cử nhân sự tham gia vào quá trình giải quyết hồ sơ phá sản của Công ty cổ phần 4P/*Resolution of the Board of Directors on appointing incomer Mr. Ngo Ba Hien. Assign personnel to participate in the bankruptcy settlement process of 4P Joint Stock Company.*	100%
6	24/NQ-HĐQT	21/03/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua phương án đầu tư với hình thức nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Rạng Đông Healthcare/ *Resolution of the Board of Directors approving the investment plan in the form of receiving transfer of shares at Rang Dong Healthcare Corporation.*	100%
7	21a/NQ-HĐQT	19/03/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua việc sắp xếp lại và chấm dứt hoạt động đối với địa điểm	100%

			kinh doanh Cửa hàng số 008HN/*Resolution of the Board of Directors approving the reorganization and termination of operations of business location Store No. 008HN.*	
8	21b/NQ-HĐQT	19/03/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua việc sắp xếp lại và chấm dứt hoạt động đối với địa điểm kinh doanh Cửa hàng số 003 Tp. HCM/*Resolution of the Board of Directors approving the rearrangement and termination of operations of the business location of Store No. 003, Ho Chi Minh City.*	100%
9	21c/NQ-HĐQT	19/03/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua việc sắp xếp lại và chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh Trung tâm phân phối và bảo hành Bắc Trung Bộ/ *Resolution of the Board of Directors approving the reorganization and termination of operations of the North Central Distribution and Warranty Center branch.*	100%
10	21d/NQ-HĐQT	19/03/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua việc sắp xếp lại và chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh Trung tâm phân phối và bảo hành Đông Nam Bộ/ *Resolution of the Board of Directors approving the reorganization and*	100%

			termination of operations of the Southeast Distribution and Warranty Center branch..	
11	21e/NQ-HĐQT	19/03/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua việc sắp xếp lại và chấm dứt hoạt động đối với Văn phòng đại diện tại Hà Nội/ *Resolution of the Board of Directors approving the reorganization and termination of operations of the Representative Office in Hanoi.*	100%
12	22a/NQ-HĐQT	19/03/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua việc Công ty cổ phần Tập đoàn Điện Quang tái cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Eximbank/ *Resolution of the Board of Directors approving Dien Quang Group Joint Stock Company to re-issue credit limit at Eximbank.*	100%
13	23a/NQ-HĐQT	19/03/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua việc Công ty cổ phần Tập đoàn Điện Quang tái cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế VIB/ *Resolution of the Board of Directors approving Dien Quang Group Joint Stock Company to re-issue credit limit at VIB International Commercial Joint Stock Bank.*	100%
14	26a/NQ-HĐQT	01/04/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua một số nội dung tại kỳ họp ĐHĐCD thường niên năm 2024/*Resolution of the Board*	100%

			of Directors approving a number of contents at the 2024 Annual General Meeting of Shareholders.	
15	18a/NQ-HĐQT	20/05/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua việc bổ nhiệm nhân sự đứng đầu chi nhánh Trung tâm phân phối và Bảo hành Trung Trung Bộ/*Resolution of the Board of Directors approving the appointment of the head of the Central Central Distribution and Warranty Center branch.*	100%
16	18b/NQ-HĐQT	20/05/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua việc bổ nhiệm nhân sự đứng đầu chi nhánh Trung tâm phân phối và Bảo hành Bắc Mê Kông/*Resolution of the Board of Directors approving the appointment of the head of the North Mekong Distribution and Warranty Center branch.*	100%
17	18c/NQ-HĐQT	20/05/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua việc bổ nhiệm nhân sự đứng đầu chi nhánh Trung tâm phân phối và Bảo hành Miền Bắc/ *Resolution of the Board of Directors approving the appointment of the head of the Northern Distribution and Warranty Center branch.*	100%
18	37a/NQ-HĐQT	10/06/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua phương án vay vốn của Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang tại Vietinbank Tp. HCM/ *Resolution of the Board*	100%

			of Directors approving the loan plan of Dien Quang High Tech Company Limited at Vietinbank Ho Chi Minh City..	
19	39/NQ-HĐQT	28/04/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua nội dung tái cấp hạn mức tín dụng của Công ty cổ phần Tập đoàn Điện Quang tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Thủ Đức/*Resolution of the Board of Directors approving the content of re-issuing the credit limit of Dien Quang Group Joint Stock Company at the Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade Of Vietnam - Thu Duc branch.*	100%
20	40/NQ-HĐQT	16/7/2024	Nghị quyết về việc thông qua nội dung lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cho Công ty cổ phần Tập đoàn Điện Quang năm 2024/*Resolution on Approving the Selection of an Independent Auditor for Dien Quang Group Joint Stock Company in 2024.*	
21	42/QĐ-HĐQT	30/7/2024	Quyết định của CT. HĐQT về chấm dứt hoạt động của CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG – TRUNG TÂM PHÂN PHỐI VÀ BẢO HÀNH TÂY NGUYÊN (Mã số DN: 0300363808-018; Địa chỉ: Thôn 7, Xã Hòa Thuận, TP.	

			Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam)/ *Decision of the Board of Directors on the Termination of Operation of the BRANCH OF DIEN QUANG GROUP JOINT STOCK COMPANY – CENTRAL HIGHLANDS DISTRIBUTION AND WARRANTY CENTER (Enterprise Code: 0300363808-018; Address: Village 7, Hoa Thuan Commune, Buon Ma Thuot City, Dak Lak Province, Vietnam).*	
22	45/NQ-HĐQT	30/7/2024	Nghị quyết về chấm dứt hoạt động của CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG – TRUNG TÂM PHÂN PHỐI VÀ BẢO HÀNH TÂY NGUYÊN (Mã số DN: 0300363808-018; Địa chỉ: Thôn 7, Xã Hòa Thuận, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam)/ *Resolution on the Termination of Operation of the BRANCH OF DIEN QUANG GROUP JOINT STOCK COMPANY – CENTRAL HIGHLANDS DISTRIBUTION AND WARRANTY CENTER (Enterprise Code: 0300363808-018; Address:*	

			Village 7, Hoa Thuan Commune, Buon Ma Thuot City, Dak Lak Province, Vietnam).	
23	48/NQ-HĐQT	17/09/2024	Thông qua Báo cáo cáo kết quả hoạt động hoạt động SXKD quý 2/2024; Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2024; nội dung thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và một số nội dung khác liên quan/ *Approving the Report on the results of production and business activities in the 2nd quarter of 2024; Report on the governance situation in the first 6 months of 2024; the implementation of the Resolution of the General Meeting of Shareholders in 2024 and some other related contents.*	
24	49/NQ-HĐQT	17/09/2024	Thông qua nội dung Tờ trình về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, phương án thực hiện và những nội dung khác có liên quan/ *Approve the content of the Report on the change of legal representative, implementation plan, and other relevant contents.*	
25	55.2024/NQ-HĐQT	12/11/2024	Thông qua tiếp tục thuê nhà tại số 2H Phố Khâm Thiên, P. Khâm Thiên, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội/*Approved to continue*	

			renting a house at 2H Kham Thien Street, Kham Thien Ward, Dong Da District, Hanoi City.	
26	61/2024/NQ-HĐQT	30/12/2024	Thông qua vay vốn và ủy quyền vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN TP. HCM/ *Approved loan and loan authorization at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade - HCMC Branch.*	

III. Ban kiểm soát (năm 2024)/***Board of Supervisors*** *(annual report 2024):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/*Information about members of Board of Supervisors:*

Stt/ *No.*	Thành viên BKS/*Members of Board of Supervisors*	Chức vụ/*Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán/*The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors*	Trình độ chuyên môn/ *Qualification*
1	Bà/Ms. Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng Ban/ *Chief of Board of Supervisors*	2023	Tài chính Kế toán/ *Accounting*
2	Ông/Mr. Ngô Đức Thọ	Thành viên/ *Members of*	2023	Quản trị kinh doanh/*Business Administration*

		Board of Supervisors		
3	Ông/Mr. Tô Hiếu Thuận	Thành viên/ *Members of Board of Supervisors*	2023	Thạc sĩ Kinh tế/ *Master economic*

2. Cuộc họp của BKS/*Meetings of Board of Supervisors*

Stt/ *No.*	Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán *Members of Board of Supervisors/Audit Committee*	Số buổi họp tham dự/ *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết/ *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Bà/Ms. Nguyễn Hoàng Anh	04	100%	100%	
2	Ông/Mr. Ngô Đức Thọ	04	100%	100%	
3	Ông/Mr. Tô Hiếu Thuận	04	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

Trong năm 2024, Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào gây hại cho Công ty và cổ đông trong hoạt động của Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác trong nội bộ Ban kiểm soát của Công ty/*In 2024, the Board of Supervisors did not detect any abnormal cases that caused harm to the Company and shareholders in the activities of the Board of Directors, members of the Board of General Directors, and other managers within the scope of the Board of Supervisors' oversight.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers*:

Trong năm 2024, Ban Tổng giám đốc đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nắm bắt tình hình hoạt động, cung cấp đầy đủ các thông tin báo cáo và dữ liệu liên quan để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ, đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông./*In 2024, the Board of General Directors closely coordinated with the Board of Directors and the Board of Supervisors. This included: grasping the operational situation, providing sufficient reporting information and relevant data, and ensuring that the Company's activities were appropriate and met the interests of shareholders.*

5. Hoạt động khác của BKS/Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/*Board of Directors*

Stt/ *No.*	Thành viên Ban điều hành/*Members of Board of Management*	Ngày tháng năm sinh/ *Date of birth*	Trình độ chuyên môn/ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ *Date of appointment/ dismissal of members of the Board of Management/*
1	Ông/*Mr.* Hồ Quỳnh Hưng		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh/*Master of Business Administration*	2010
2	Ông/*Mr.* Trần Quốc Toản		Cử nhân Điện - Điện tử/ *Bachelor of Electrical and Electronics Engineering*	2011
3	Bà/*Ms.* Nguyễn Thái Nga		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh/*Master of Business Administration*	2015
4	Bà/*Ms.* Nguyễn Thái Quỳnh Lê		Quản trị kinh doanh - Quản trị truyền thông/ *Business Administration*	2018

			- *Communication Management*	
5	Ông/*Mr.* Phạm Lê Minh		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh/*Master of Business Administration*	2017
6	Ông/*Mr.* Lê Công Tuấn Kiệt		Thạc sĩ Quan hệ quốc tế/*Master of International Relations*	2021

V. Kế toán trưởng/*Chief Accountant*

Họ và tên/*Name*	Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ/*Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm/*Date of appointment/ dismissal*
Bà/Ms.Lê Thị Kim Chi	21/10/1977	Quản trị kinh doanh Ngoại thương, Tài chính doanh nghiệp/ *Business Administration, Corporate Finance*	2014

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance*:

Công ty luôn tham gia các khóa đào tạo và Hội thảo do Sở giao dịch chứng khoán và Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức./*The company always participates in training courses and seminars organized by the Stock Exchange and the State Security Commission of Vietnam.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company:* Phụ lục 1 đính kèm/ *Appendix 1 attached.*

Stt./ No.	Tên tổ chức/cá nhân/*Name of organization/ individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/*Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/*Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH/No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/*Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/*Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/*Relationship with the Company*

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH* No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:* Phụ lục 2 đính kèm/ *Appendix 2 attached.*

Stt./ *No.*	Tên tổ chức/cá nhân/*Name of organization/individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH/ No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty/ *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT… thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/ *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú/ *Note*

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH* No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt/ *No.*	Người thực hiện giao dịch/ *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal persons*	Chức vụ tại CTNY *Posittion at the listed Company*	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./ Passport No., date*	Địa chỉ/ *Address*	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát/ *Name of subsidiaries or companies*	Thời điểm giao dịch */Time of transaction*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú/ *Note*

				of issue, place of issue		*which the Company control*			

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons:* Phụ lục 3 đính kèm/ *Appendix 3 attached.*

Stt/ *No.*	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú /*Note*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company:*

Stt/ *No.*	Người thực hiện giao dịch/ *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ/ *Relationship with internal persons*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ *Number of shares owned at the beginning of the period*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ *Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)*
			Số cổ phiếu/ Number of shares	*Tỷ lệ/ Percentage*	Số cổ phiếu/ *Number of shares*	Tỷ lệ/ *Percentage*	
1	Phạm Lê Minh	Giám đốc Công nghệ/ *Chief Technology Officer*	5.000	0,00014%	0	0%	Bán cổ phiếu/ *Sell shares*
2	Nguyễn Văn Quyền	Người có liên quan của Nguyễn Vinh Quang/ *Related persons of Nguyen Vinh Quang*	0	0%	10.000	0,00029%	Mua cổ phiếu/ *Buy shares*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues:

Nơi nhận:
Recipients:
- ……
- Lưu: VT,…
- Archived:….

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)

M.S.D.N: 0300363806 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

HỒ QUỲNH HƯNG

điện quang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. HCM, ngày 21 tháng 01 năm 2025
Ho Chi Minh city, January 21st 2025

Phụ lục 01 - DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG/
APPENDIX 1 - THE LIST OF AFFILIATED OF OERSONS OF THE COMPANY

(Ban hành kèm theo báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024 số 04/2025/BC-HĐQT ngày 21/01/2025)/
(Attached to Report on Corporate Governanc No.: 04/2025/BC-HĐQT dated January 21st 2025)

Stt./ *No.*	Tên tổ chức/ cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có))/ *Position at the Company (if any)*	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH/No.*, date of issue, place of issue*			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do/ *Reasons*
				Số giấy NSH/ NSH/No.*, date of issue, place of issue	Ngày cấp / *date of issue,*	Nơi cấp/ *place of issue*				
1	**Hồ Quỳnh Hưng**		**Chủ Tịch Hội đồng Quản trị, đại diện theo pháp luật công ty**					2009		
2	Dương Hồ Thắng		Thành viên hội đồng quản trị					2005		

Stt./ *No.*	Tên tổ chức/ cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có))/ *Position at the Company (if any)*	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH/No.*, date of issue, place of issue*			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do/ *Reasons*
				Số giấy NSH/ NSH/No.*, date of issue, place of issue	Ngày cấp / *date of issue,*	Nơi cấp/ *place of issue*				
3	Hồ Vĩnh Phương		Thành viên hội đồng quản trị					2008		
4	Nguyễn Thái Nga		Thành viên hội đồng quản trị/Phó Tổng Giám đốc					2013		
5	Trần Thị Ngà Huế		Thành viên hội đồng quản trị					2018		
6	Nguyễn Hoàng Anh		Trưởng Ban kiểm soát					2010		

Stt./ *No.*	Tên tổ chức/ cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có))/ *Position at the Company (if any)*	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH/No.*, date of issue, place of issue*			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do/ *Reasons*
				Số giấy NSH/ NSH/No.*, date of issue, place of issue	Ngày cấp / *date of issue,*	Nơi cấp/ *place of issue*				
7	Ngô Đức Thọ		Thành viên Ban kiểm soát					2010		
8	Tô Hiếu Thuận		Thành viên Ban kiểm soát					2013		
9	Trần Quốc Toản		Tổng giám đốc, Người được uỷ quyền CBTT					2011		
10	Lê Thị Kim Chi		Kế Toán Trưởng					2014		

Stt./ *No.*	Tên tổ chức/ cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có))/ *Position at the Company (if any)*	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH/No.*, date of issue, place of issue*			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do/ *Reasons*
				Số giấy NSH/ NSH/No.*, date of issue, place of issue	Ngày cấp / *date of issue,*	Nơi cấp/ *place of issue*				
11	Nguyễn Vinh Quang		GĐ.XN							
12	Nguyễn Hải Triều		GĐ.XN						20-05-2024	Thôi việc
13	Đàm Hoàn Vũ		Giám Đốc Bán Hàng – MT							
14	Phạm Lê Minh		Giám đốc công nghệ					2017		

Stt./ *No.*	Tên tổ chức/ cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có))/ *Position at the Company (if any)*	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH/No.*, date of issue, place of issue*			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do/ *Reasons*
				Số giấy NSH/ NSH/No.*, date of issue, place of issue	Ngày cấp / *date of issue,*	Nơi cấp/ *place of issue*				
15	Nguyễn Thái Quỳnh Lê		Giám đốc điều hành					2018		
16	Trần Bá Linh		Tổng GĐ Công ty TNHH MTV CNC Điện Quang, Giám Đốc Công ty TNHH MTV Bóng đèn Điện Quang					2023		
17	Nguyễn Thị Quỳnh Lê		Người phụ trách kiểm toán nội bộ					2023		
18	Phan Hữu Danh		Giám đốc chi nhánh					2020		

Stt./ *No.*	Tên tổ chức/ cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có))/ *Position at the Company (if any)*	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH/No.*, date of issue, place of issue*			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do/ *Reasons*
				Số giấy NSH/ NSH/No.*, date of issue, place of issue	Ngày cấp / *date of issue,*	Nơi cấp/ *place of issue*				
19	Nguyễn Thành Trung		Thư ký HĐQT, Người phụ trách quản trị công ty					12/2023		
20	Trần Thị Trang		Người đứng đầu chi nhánh					2020		
21	Lê Công Tuấn Kiệt		Phó Tổng giám đốc					2021		
22	Đặng Văn Thức		Giám đốc Kinh doanh					2023		
23	Trần Anh Tuấn		Giám đốc Phát triển thị trường					2023		
24	Phạm Thị Hiền		Giám đốc Nhân sự					2023		
25	Nguyễn Hồng Phúc		Giám đốc Kinh doanh					2023	01/01/2025	Nghỉ việc

Stt./ *No.*	Tên tổ chức/ cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có))/ *Position at the Company (if any)*	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH/No.*, date of issue, place of issue*			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do/ *Reasons*
				Số giấy NSH/ NSH/No.*, date of issue, place of issue	Ngày cấp / *date of issue,*	Nơi cấp/ *place of issue*				
	Hồ Hữu Thái		Giám đốc chi nhánh							
26	Công ty CP Phân phối Điện Quang (Công ty Cổ phần 4P)									Công ty con
27	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Quang									Công ty con
28	Công ty CP Đầu tư Xây lắp Điện Quang									Công ty con
29	Công ty TNHH MTV Bóng đèn Điện Quang									Công ty con
30	Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang									Công ty con
31	Công ty CP Đầu tư Thương mại Điện Quang									Công ty liên kết

Stt./ *No.*	Tên tổ chức/ cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có))/ *Position at the Company (if any)*	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH/No.*, date of issue, place of issue*			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do/ *Reasons*
				Số giấy NSH/ NSH/No.*, date of issue, place of issue	Ngày cấp / *date of issue,*	Nơi cấp/ *place of issue*				
33	Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding							2020		Doanh nghiệp có liên quan
34	Công ty Cổ phần Rạng Đông Healthcare							2020		Doanh nghiệp có liên quan
35	Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An							2020		Doanh nghiệp có liên quan
36	Công ty Cổ phần Rạng Đông Films							2020		Doanh nghiệp có liên quan
37	Công ty Cổ phần Tiếp vận Song Dũng									Doanh nghiệp có liên quan
38	Công ty TNHH MTV Điện Quang thông minh									Công ty con
39	Công TNHH MTV Quasar Lum									Công ty con

PHỤ LỤC 2: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/ *APPENDIX 2: TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND ITS AFFILIATED PERSONS OR BETWEEN THE COMPANY AND ITS MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSON*

(Kèm theo Báo cáo quản trị Công ty năm 2024 số 04/2025/BC-HĐQT ngày 21/01/2025)/
(Attached to Report on Corporate Governanc No.: 04/2025/BC-HĐQT dated January 21st 2025)

Trong kỳ, Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang phát sinh giao dịch mua bán hàng hóa với các doanh nghiệp có liên quan như sau/ *During the period, Dien Quang Group Joint Stock Company incurred purchase and sale transactions with related enterprises as follows :*

STT/ *No.*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty/ *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT… thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/ *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú/ *Note*
1	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Quang/ *DIEN QUANG TRADING SERVICE COMPANY LIMITED*	Công ty con/ *Subsidiary company*			2024	1. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 65/NQ-HĐQT ngày 28/12/2017/ *Resolution of the Board of Directors No. 65/NQ-HĐQT dated December 28, 2017;* 2. Quyết định của Hội đồng quản trị số 34/QĐ-HĐQT NGÀY 11/6/2020/ *Decision of the Board of Directors No. 34/QĐ-HĐQT DATED June 11, 2020;* 3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 17/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2021/ *Resolution of the 2021 Annual General Meeting of Shareholders No. 17/NQ-ĐHĐCĐ dated April 24, 2021;* 4. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 77/NQ-HĐQT ngày 28/4/2023/ *Resolution of the Board of Directors No. 77/NQ-HĐQT dated April 28, 2023.*	1,765,524,861	Bán hàng hóa, dịch vụ/ *Selling goods and services*
2	Công ty CP Đầu tư Xây lắp Điện Quang/ *dien quang invesment and installation joint stock company*	Công ty con/ *Subsidiary company*			2024		4,969,001,222	Mua hàng hóa, dịch vụ/ *Purchase of goods and services*
							273,784,128	Bán hàng hóa, dịch vụ/ *Selling goods and services*
3	Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang/ *DIEN QUANG HIGH TECH COMPANY LIMITED*	Công ty con/ *Subsidiary company*			2024		14,737,529,307	Bán hàng hóa, dịch vụ/ *Selling goods and services*
							87,986,602,314	Mua hàng hóa, dịch vụ/ *Purchase of goods and services*
4	Công TNHH MTV QuasarLum	Công ty con/ *Subsidiary company*			2024		5,771,692,321	Bán hàng hóa, dịch vụ/ *Selling goods and services*
5	Công ty TNHH MTV Điện Quang Thông Minh	Công ty con/ *Subsidiary company*			2024		5,067,469,187	Bán hàng hóa, dịch vụ/ *Selling goods and services*

6	Công ty CP Đầu tư Thương mại Điện Quang/ *DIEN QUANG TRADING AND INVESTENT JOINT STOCK COMPANY*	Công ty liên kết/ *Affiliated Company*			2024		13,449,004,169	Bán hàng hóa, dịch vụ/ *Selling goods and services*
							47,280,297,118	Mua hàng hóa, dịch vụ/ *Purchase of goods and services*
7	Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An/ RANG DONG LONG AN PLASTICS J.S.C	Doanh nghiệp liên quan/*Related Company*			2024		413,501,843	Mua hàng hóa, dịch vụ/ *Purchase of goods and services*
8	Công ty Cổ phần Tiếp vận Song Dũng/ *SONG DUNG LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY*	Doanh nghiệp liên quan/*Related Company*			2024		4,276,471,076	Mua hàng hóa, dịch vụ/ *Purchase of goods and services*

Ghi chú/*Note* :

- Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/*NSH* No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*
- Số liệu (Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch) là số liệu trước kiểm toán/ *Data (Content, quantity, total transaction value) is pre-audit data.*

Phụ lục 03 - DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/
APPENDIX 3 - THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

(Ban hành kèm theo báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 số 04/2025/BC-HĐQT ngày 21/01/2025)/
Attached to Report on Corporate Governanc No.: 04/2025/BC-HĐQT dated January 21st 2025

Stt/ *No.*	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ *Relationship with Company/ internal persons*	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH No., date of issue, place of issue*				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
					Loại hình Giấy NSH (CMND/CCCD/ Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of NSH Certificate (*ID card / CI card / Passport / Business registration certificate*)	Số Giấy NSH/ *NSH No.*	Ngày cấp/ *Date of issue*	Nơi cấp/ *Place of issue*				
1	**Hồ Quỳnh Hưng**	**011C006942**	**Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật**							**2,517,993**	**7.33**	
1.1	Nguyễn Thị Duyên	011C006946		Vợ								
1.2	Hồ Quỳnh Anh			Con								
1.3	Hồ Quỳnh Chi			Con								
	Hồ Đức Bình			Con								
1.4	Trần Thị Xuân Mỹ	011C005412		Mẹ ruột						1,221,974	3.56	
1.5	Hồ Thị Kim Thoa	011C005401		Chị ruột						6,415	0.02	
1.6	Nguyễn Văn Ngạch			Bố vợ								
1.7	Nguyễn Thái Phúc			Anh rể								
1.8	Hồ Đức Lam			Anh ruột						90	0.00026	
1.9	Nguyễn Thị Kim Hồng			Chị dâu								
2	**Dương Hồ Thắng**		**TV HĐQT**							**168**	**0.00049**	
2.1	Trần Thị Kim Anh			Vợ								
2.2	Hồ Thị Thất			Mẹ đẻ								
2.3	Dương Anh Khôi			Con								con nhỏ chưa có CCCD

Stt/ *No.*	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ *Relationship with Company/ internal persons*	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH No., date of issue, place of issue*				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
					Loại hình Giấy NSH (CMND/CCCD/ Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of NSH Certificate (*ID card / CI card / Passport / Business registration certificate*)	Số Giấy NSH/ *NSH No.*	Ngày cấp/ *Date of issue*	Nơi cấp/ *Place of issue*				
2.4	Dương An Nhiên			Con								con nhỏ chưa có CCCD
2.5	Dương Hồ Lan			chị ruột								
2.6	Dương Hồ Minh			anh ruột								
2.7	Trần Thanh Hương	058C681210		chị dâu								
2.8	Trần Văn Khải			Bố vợ								
2.1	Lê Thị Sinh			Mẹ vợ								
3	**Hồ Vĩnh Phương**	**001C502728 069C182838**	**TV HĐQT**							**50,019**	**0.15**	
3.1	Phạm Vũ Phương Linh	001C505646 005C526555		Vợ						68,765	0.2	
3.2	Hồ Vĩnh Xuân			cha đẻ								
3.3	Đỗ Thị Tươi			mẹ đẻ								
3.4	Phạm Lê Thanh			Bố vợ								
3.5	Vũ Anh Thư	00001C507758		Mẹ vợ								
3.6	Hồ Hoàng Nam			con đẻ								
3.7	Hồ Thanh Hà			con đẻ								con nhỏ chưa có CCCD
3.8	Hồ Thị Hồng Loan	00001C507758		chị ruột								
3.9	Lê Đình Vĩnh			anh rể								
4	**Nguyễn Thái Nga**		**TV HĐQT, Phó TGĐ**							**4,125,632**	**12.01**	
4.1	Nguyễn Việt Tuấn			Chồng								

Stt/ *No.*	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ *Relationship with Company/ internal persons*	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH No., date of issue, place of issue*				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
					Loại hình Giấy NSH (CMND/CCCD/ Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of NSH Certificate (*ID card / CI card / Passport / Business registration certificate*)	Số Giấy NSH/ *NSH No.*	Ngày cấp/ *Date of issue*	Nơi cấp/ *Place of issue*				
4.2	Nguyễn Hồ Phúc Anh			Con								còn nhỏ chưa có CCCD
4.3	Nguyễn Hồ Khánh An			Con								còn nhỏ chưa có CCCD
4.4	Nguyễn Thái Phúc			Ba								
4.5	Hồ Thị Kim Thoa			Mẹ						6,415	0.02	
4.6	Nguyễn Thái Quỳnh Lê			Em Gái						2,230,417	6.5	
4.7	Nguyễn Việt Trung			Em chồng								
4.8	Nguyễn Thúy Hiền			Mẹ chồng								
4.9	Nguyễn Văn Thanh			Bố chồng								
5	**Trần Thị Ngà Huế**	**003C175588 tại SSI**	**Thành viên HĐQT**							**20,218**	**0.06**	
5.1	Đỗ Nga Việt			chồng								
5.2	Trần Bá Dương			Bố đẻ								
5.3	Trần Thị Thanh Huyền			Em gái								
5.4	Dương Quốc Huy			Em rể								
5.5	Trần Thị Hoa			Em gái								
5.6	Bùi Tuấn Anh			Em rể								
5.7	Phạm Trần Hoàng Long.			Con								còn nhỏ chưa có CCCD
5.8	Nguyễn Hoà Bình			Con								còn nhỏ chưa có CCCD
6	**Nguyễn Hoàng Anh**	**058C826024**	**Trưởng BKS**							**2,000**	**0.01**	
6.1	Hoàng Kim Vân			Mẹ đẻ								

Stt/ *No.*	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ *Relationship with Company/ internal persons*	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH No., date of issue, place of issue*				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
					Loại hình Giấy NSH (CMND/CCCD/ Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of NSH Certificate (*ID card / CI card / Passport / Business registration certificate*)	Số Giấy NSH/ *NSH No.*	Ngày cấp/ *Date of issue*	Nơi cấp/ *Place of issue*				
6.2	Nguyễn Hoàng Lân			Anh ruột								
6.3	Đỗ Việt Hùng			Chồng								
6.4	Nguyễn Thị Bích Nga			Chị dâu								
6.5	Đỗ Anh Khôi			Con ruột								
6.6	Đỗ Quỳnh Anh			Con ruột								
6.7	Phạm Thị Tăng			Mẹ chồng								
7	**Ngô Đức Thọ**	058C798998	**TV BKS**							1,452	0.0042%	
7.1	Ngô Ngọc Khang			Cha								
7.2	Nguyễn Thị Ngữ			Mẹ								
7.3	Trần Thị Thanh Hương			Vợ								
7.4	Ngô Đức Tâm			Con								
7.5	Ngô Hương Tâm			Con								con nhỏ chưa có CCCD
7.6	Ngô Thị Ánh Tuyết			Chị								
7.7	Ngô Thị Lan			Chị								
7.8	Ngô thị Ngọc Khánh			Chị								
7.9	Ngô Ngọc Thành			Anh								
7.10	Hoàng Thị Niên			Mẹ vợ								
8	**Tô Hiếu Thuận**		**TV BKS**									
8.1	Tô Toán Đức			Mẹ								
8.2	Lê Thị Mỹ			Vợ								

Stt/ *No.*	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ *Relationship with Company/ internal persons*	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH No., date of issue, place of issue*				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
					Loại hình Giấy NSH (CMND/CCCD/ Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of NSH Certificate (*ID card / CI card / Passport / Business registration certificate*)	Số Giấy NSH/ *NSH No.*	Ngày cấp/ *Date of issue*	Nơi cấp/ *Place of issue*				
8.3	Văn Thị Thu Minh			Con								
8.4	Tô Toàn Mỹ Linh			Con								
8.5	Tô Toàn Phương Anh			Cha								
8.6	Đặng Thị Minh Thu			Mẹ vợ								
8.7	Văn Thủy			Bố vợ								
9	**Trần Quốc Toàn**	**001C521303**	**TGĐ**							**80**	**0,002**	
9.1	Phạm Thị Thu Thuận			vợ								
9.2	Trần Hoàng Yến			Con								
9.3	Trần Thị Kim Phượng			Chị								
9.4	Trần T K Dung			chị								
9.5	Trần Anh Dũng			Anh								
9.6	Trần Quốc Sử			Anh								
9.7	Trần Thị Kim Hoa			Chị								
9.8	Trần Thị Kim Lan			Chị								
9.9	Trần Quốc Tuấn			Anh								
9.10	Phạm H Trường			Anh rể								
9.11	Trịnh Q Lý			Anh rể								
9.12	Trần Cao Tuấn			anh rể								
9.13	Phạm T X Thu			Chị dâu								
9.14	Trần Thị Chín			chị dâu								
9.15	Nguyễn T T Thủy			chị dâu								
9.16	Phạm Văn Quy			Bố vợ								
9.17	Nguyễn Thị Lý			Mẹ vợ								
10	**Lê Thị Kim Chi**		**Kế Toán Trưởng**							**2,278**	**0,01%**	
10.1	Trần Quang Thảo											
10.2	Trần Lê Ngọc Quỳnh											
10.3	Trần Lê Minh Nguyệt			Con								còn nhỏ chưa có CCCD
10.4	Vương Thị Thể											

Stt/ *No.*	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ *Relationship with Company/ internal persons*	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH No., date of issue, place of issue*				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
					Loại hình Giấy NSH (CMND/CCCD/ Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of NSH Certificate (*ID card / CI card / Passport / Business registration certificate*)	Số Giấy NSH/ *NSH No.*	Ngày cấp/ *Date of issue*	Nơi cấp/ *Place of issue*				
10.5	Lê Mạnh Cường											
10.6	Trần Quang Trung											
10.7	Nguyễn Thị Hoa											
11	**Nguyễn Vinh Quang**		GĐ.XN									
11.1	Nguyễn Thị Thanh Phượng			Vợ								
11.2	Nguyễn văn Thảo			cha đẻ								
11.3	Nguyễn Thị Huệ			mẹ đẻ								
11.4	Nguyễn Ngọc Trúc Diễm			con đẻ								
11.5	Nguyễn Hữu Đức			con đẻ								con nhỏ chưa có CCCD
11.6	Nguyễn Thị Huyền Trang			chị ruột								
11.7	Nguyễn Bích Thủy			em ruột								
11.8	Nguyễn Ngọc Thành			Bố vợ								
11.9	Nguyễn Thị Hữu Duyên			Mẹ vợ								
12	**Nguyễn Hải Triều**		GĐ.XN									
12.1	Phan Thị Hằng			Mẹ ruột								
12.2	Phạm Thị Đỗ Quyên			Vợ								
12.3	Nguyễn Hương Quỳnh			Con gái								
12.4	Nguyễn Hải Đăng			Con trai								
12.5	Nguyễn Khắc Tiến			Anh ruột								
12.6	Nguyễn Đức Triển			Anh ruột								
12.7	Nguyễn Thị Ngọc Trâm			Chị ruột								

Stt/ *No.*	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ *Relationship with Company/ internal persons*	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH No., date of issue, place of issue*				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
					Loại hình Giấy NSH (CMND/CCCD/ Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of NSH Certificate (*ID card / CI card / Passport / Business registration certificate*)	Số Giấy NSH/ *NSH No.*	Ngày cấp/ *Date of issue*	Nơi cấp/ *Place of issue*				
12.8	Nguyễn Thị Thanh Vân			Em ruột								
12.9	Phạm Thị Mỹ			Chị dâu								
12.10	Phạm Quang Khải			Anh rể								
12.11	Trần Bội Châu			Em rể								
12.12	Đỗ Thị Kim Quyền			Mẹ vợ								
12.13	Phạm Đình Lợi			Bố vợ								
13	**Đàm Hoàn Vũ**		**Giám Đốc Bán Hàng - MT**									
13.1	Huỳnh Thị Phương Dung			Vợ								
13.2	Đàm Vũ Gia Kỳ			Con ruột								còn nhỏ chưa có CCCD
13.3	Trương Thị Vân Anh			Mẹ ruột								
13.4	Huỳnh Đạo Thuận			Em rể								
13.5	Huỳnh Nghi			Bố vợ								
13.6	Trần Thị Hoá			Mẹ vợ								
14	**Phạm Lê Minh**	**057C102279 00**	**Giám đốc công nghệ**									
14.01	Lê Thị Thanh			Mẹ đẻ								
14.02	Dương Diễm Thúy			Vợ								
14.03	Phạm Dương Minh Quang			Con trai								Chưa đổi CCCD do đi du học
14.04	Phạm Dương Diễm Quỳnh			Con gái								
14.05	Nguyễn Thị Minh Điền			Chị dâu								
14.06	Phạm Lê Hương			Chị ruột								

Stt/ *No.*	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ *Relationship with Company/ internal persons*	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH No., date of issue, place of issue*				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
					Loại hình Giấy NSH (CMND/CCCD/ Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of NSH Certificate (*ID card / CI card / Passport / Business registration certificate)*	Số Giấy NSH/ *NSH No.*	Ngày cấp/ *Date of issue*	Nơi cấp/ *Place of issue*				
14.07	Phạm Lê Tuấn			Anh ruột								
14.08	Nguyễn Thị Xuân Ánh			Chị dâu								
14.09	Phạm Lê Thanh Bình			Chị ruột								
14.1	Lâm Bá Nhĩ			Anh rể								
14.11	Dương Hồng Thái			Bố vợ								
14.12	Võ Thị Lý			Mẹ vợ								
15	**Nguyễn Thái Quỳnh Lê**		**Giám đốc Điều Hành**							**2,230,417**	**6.5**	
15.1	Nguyễn Hoàng Anh			Chồng								
15.2	Nguyễn Hồ Anh My			Con								con nhỏ chưa có CCCD
15.3	Nguyễn Hồ Lê My			Con								con nhỏ chưa có CCCD
15.4	Nguyễn Hồ Hùng Anh			Con								con nhỏ chưa có CCCD
15.5	Nguyễn Thái Phúc			Ba								
15.6	Hồ Thị Kim Thoa	011C005401		Mẹ						6,415	0.02	
15.7	Nguyễn Thái Nga		TV HĐQT, Phó TGĐ	Chị ruột						4,125,632	12,01	
15.8	Nguyễn Việt Tuấn			Anh rể								
15.9	Phạm Thị Thu Hồng			Mẹ chồng								
15.10	Nguyễn Văn Tường			Bố chồng								
16	**Trần Bá Linh**		**Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang, Giám Đốc Công ty TNHH MTV Điện Tử Điện Quang**							1,500	0.0044	
16.1	LẠI THỊ ĐỨC BÌNH			Mẹ Ruột								

Stt/ *No.*	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ *Relationship with Company/ internal persons*	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH No., date of issue, place of issue*				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
					Loại hình Giấy NSH (CMND/CCCD/ Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of NSH Certificate (*ID card / CI card / Passport / Business registration certificate*)	Số Giấy NSH/ *NSH No.*	Ngày cấp/ *Date of issue*	Nơi cấp/ *Place of issue*				
16.2	PHẠM CÔNG LÝ			Ba Vợ								
16.3	ĐINH THỊ SỐT			Mẹ Vợ								
16.4	TRẦN THỊ BÍCH LỆ			Em Ruột								
16.5	NGUYỄN MICHAEL TUYÊN			Em Rể								
16.6	TRẦN BẢO LONG			Em Ruột								
16.7	LÊ THỊ KIM LỆ			Em Dâu								
16.8	TRẦN THỊ BẠCH LIÊN			Em Ruột								
16.9	NGUYỄN VĂN QUYỀN			Em Rể						7,000	0.02	
16.10	PHẠM THIÊN MỸ LINH			Vợ								
16.11	TRẦN HOÀNG KHẢI			Con								
16.12	PHẠM THIÊN TƯỜNG LINH			Chị Vợ								
16.13	PHẠM ĐỨC HIỀN			Em Vợ								
16.14	TRỊNH NHẬT LINH			Em Vợ								
16.15	PHẠM THIÊN QUỲ LINH			Em Vợ								
17	**Nguyễn Thị Quỳnh Lê**		**Người phụ trách kiểm toán nội bộ**									
17.01	Nguyễn Thái Huy			Chồng								
17.02	Nguyễn Văn Dậu			Bố đẻ								còn nhỏ chưa có CCCD
17.03	Dương Thị Thanh Hương			Mẹ đẻ								còn nhỏ chưa có CCCD
17.04	Nguyễn Thị Thanh Mai			Chị ruột								
17.05	Nguyễn Văn Hùng			Anh rể								
17.06	Nguyễn Thái Hòa			Bố chồng								

Stt/ *No.*	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ *Relationship with Company/ internal persons*	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH No., date of issue, place of issue*				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
					Loại hình Giấy NSH (CMND/CCCD/ Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of NSH Certificate (*ID card / CI card / Passport / Business registration certificate*)	Số Giấy NSH/ *NSH No.*	Ngày cấp/ *Date of issue*	Nơi cấp/ *Place of issue*				
17.07	Nguyễn Thị Ngọc Ánh			Mẹ chồng								
17.08	Nguyễn Thị Lệ Huyền			Chị chồng								
18	**Phan Hữu Danh**		**Giám đốc chi nhánh**							12	0,000035	
18.01	Huỳnh Thị Ái Dung			Vợ								
18.02	Phan Hữu Phước			Cha ruột								
18.03	Phan Huỳnh Ái Mỹ			Con ruột								
18.04	Phan Huỳnh Ái Vy			Con ruột								
18.05	Phan Hữu Lợi			Con ruột								còn nhỏ chưa có CCCD
18.06	Phan Hữu Lộc			Anh ruột								
18.07	Phan Thị Thu Hà			Chị ruột								
18.08	Huỳnh Văn Tư			Bố vợ								
18.09	Đặng Thị Giúp			Mẹ vợ								
18.10	Phan Thị Thu Hương			Em ruột								
18.11	Phạm Hồng Ngọc			Anh rể								
18.12	Trương Xuân Phong			Em rể								
18.13	Lê Thị Hiền Hậu			Chị dâu								
19	**Nguyễn Thành Trung**	**058C877071**	**Thư ký HĐQT, Người phụ trách quản trị công ty**									
19.01	Nguyễn Cao Hữu Tín			Con								còn nhỏ chưa có CCCD
19.02	Nguyễn Cao Như Ý			Con								còn nhỏ chưa có CCCD
19.03	Nguyễn Ngọc Hạnh			Anh trai								
19.04	Nguyễn Thị Hiền			Chị dâu								
19.05	Nguyễn Thu Thuỷ			Chị gái								
19.06	Nguyễn Trung Hiếu			Em trai								

Stt/ *No.*	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ *Relationship with Company/ internal persons*	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH No., date of issue, place of issue*				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
					Loại hình Giấy NSH (CMND/CCCD/ Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of NSH Certificate (*ID card / CI card / Passport / Business registration certificate*)	Số Giấy NSH/ *NSH No.*	Ngày cấp/ *Date of issue*	Nơi cấp/ *Place of issue*				
20	**Trần Thị Trang**		**Người đứng đầu chi nhánh**							155,991	0.45	
20.01	Phạm Tiến Dũng			Chồng								
20.02	Trần Văn Triển			Anh Trai								
20.03	Nguyễn Thanh Bình			Chị Dâu								
20.04	Trần Văn Thiết			Anh Trai								
20.05	Nguyễn Thị Thanh			Chị Dâu								
20.06	Trần Văn Hường			Bố đẻ								
20.07	Nguyễn Thị Hoa			Mẹ đẻ								
20.08	Phạm Thị Đồng			Mẹ chồng								
21	**Lê Công Tuấn Kiệt**	**006C320058**	**Phó Tổng giám đốc**							**500**	**0.0015**	
21.01	Bùi Thị Hoàng Yến			Vợ								
21.02	Lê Công Kiệt			Cha								
21.03	Huỳnh Thanh Nguyệt			Mẹ								
21.04	Lê Công Thanh Tú			Con								
21.05	Lê Công Quang Tùng			Con								
21.06	Bùi Viết Khâm			Bố vợ								
21.07	Hoàng Thị Thìn			Mẹ vợ								
21.08	Lê Công Thuận			Anh trai								
21.09	Nguyễn Phan Thảo Nhi			Chị dâu								
21.10	Lê Công Thanh Trúc			Em gái								
21.11	Remy Pauvarel			Em rể								

Stt/ *No.*	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ *Relationship with Company/ internal persons*	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH No., date of issue, place of issue*				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
					Loại hình Giấy NSH (CMND/CCCD/ Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of NSH Certificate (*ID card / CI card / Passport / Business registration certificate*)	Số Giấy NSH/ *NSH No.*	Ngày cấp/ *Date of issue*	Nơi cấp/ *Place of issue*				
21.12	Công ty TNHH Tư vấn Thương mại Xây dựng Quang Đạo		Chủ tịch HĐTV	Tổ chức có liên quan								
21.13	Cty TNHH Lectika		Giám đốc	Tổ chức có liên quan								
22	**Đặng Văn Thức**		**Giám đốc Kinh doanh – Khối Homecare**									
22.01	Đặng Ngọc Oanh			Cha								
22.02	Trần Thị Hoa			Mẹ								
22.03	Trương Thị Kiều Mỹ Tiên			Vợ								
22.04	Đặng Gia Thịnh			Con								con nhỏ chưa có CCCD
22.05	Đặng Ngọc Bảo Trân			Con								con nhỏ chưa có CCCD
22.06	Đặng Thị Thuý			Chị								
22.07	Đặng Văn Trí			Anh								
22.08	Đặng Thị Trà			Chị								
22.09	Đặng Thị Hoàng			Em								
22.1	Phạm Thọ Dũng			Anh rể								
22.11	Lê Thị Hoà			Chị dâu								
22.12	Đỗ Văn Khanh			Anh rể								
22.13	Phạm Thanh Toàn			Em rể								
23	**Trần Anh Tuấn**		**Giám đốc Phát triển thị trường**							7	0,00002	
23.01	Vũ Thị Như Quỳnh			Vợ								
23.02	Trần Vũ Quốc Việt			Con								
23.03	Trần Diệu Tôn			Ba								
23.04	Tạ Thị Dung			Mẹ								con nhỏ chưa có CCCD
23.05	Trần Ngọc Thuỳ Trâm			Em gái								con nhỏ chưa có CCCD
23.06	Phạm Thị Thuý Ngọc			Mẹ vợ								
23.07	Vũ Văn Tuấn			Bố vợ								

Stt/ *No.*	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ *Relationship with Company/ internal persons*	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH No., date of issue, place of issue*				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
					Loại hình Giấy NSH (CMND/CCCD/ Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of NSH Certificate (*ID card / CI card / Passport / Business registration certificate*)	Số Giấy NSH/ *NSH No.*	Ngày cấp/ *Date of issue*	Nơi cấp/ *Place of issue*				
24	**Phạm Thị Hiền**		**Giám đốc Nhân sự**									
24.01	Nguyễn Tuấn Anh			Chồng								
24.02	Nguyễn Phạm Thảo Linh			Con								
25	**Nguyễn Hồng Phúc**		**Giám Đốc Vùng Hồ Chí Minh – Phòng Bán hàng GT**									
25.1	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh			Vợ								
25.2	Huỳnh Phong Mẫu Anh Dũng			Ba Vợ								
25.3	Nguyễn Thị Mỹ Lan			Mẹ Vợ								
25.4	Huỳnh Anh Tuấn			Em vợ								
25.5	Nguyễn Văn Tùng			Ba Ruột								
25.6	Nguyễn Thị Nghiệp			Mẹ ruột								
25.7	Nguyễn Khắc Hiếu			Anh ruột								
25.8	Nguyễn Khánh Toàn			Anh ruột								
25.9	Nguyễn Trung Hậu			Em Ruột								
25.10	Nguyễn Thị Trúc Mai			Em Ruột								
25.11	Nguyễn Tấn Tài			Em Ruột								còn nhỏ chưa có CCCD
25.21	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân			Con								còn nhỏ chưa có CCCD
25.21	Nguyễn Ngọc Gia Bảo			Con								

Stt/ *No.*	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ *Relationship with Company/ internal persons*	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH No., date of issue, place of issue*				Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
					Loại hình Giấy NSH (CMND/CCCD/ Passport/Giấy ĐKKD)/ Type of NSH Certificate (*ID card / CI card / Passport / Business registration certificate*)	Số Giấy NSH/ *NSH No.*	Ngày cấp/ *Date of issue*	Nơi cấp/ *Place of issue*				
26	**Hồ Hữu Thái**		**GĐ chi nhánh**									
26.1	Hồ Hữu Quảng			Cha								
26.2	Nguyễn Thị Tuy			Mẹ								
26.3	Trần Thị Dâng			Mẹ vợ								
26.4	Nguyễn Thi Tuyết Trinh			Vợ								
26.5	Hồ Hữu Bình			Em ruột								
26.6	Hồ Hữu Dương			Em ruột								
26.7	Hồ Hữu Lợi			Em ruột								
26.8	Nguyễn Thị Thu Minh			Chị vợ								
26.9	Nguyễn Thi Hằng			Chị vợ								
26.10	Nguyễn Công Chính			Anh vợ								
26.11	Phạm Thị Hiền			Chị dâu								
26.12	Phạm Hữu Diệp			Anh rể								
26.13	Lục Hà Lâm			Anh rể								
26.14	Hồ Bích Trâm			Em dâu								
26.15	Bùi Thị Tươi			Em dâu								
26.16	Nguyễn Thị Đoan Trinh			Em dâu								